

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 22/04/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		22/04		23/04				24/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-176	-74	164	148	-161	-120	118	199	-106
	Cửa Ông	-152	-85	166	131	-134	-131	121	178	-85
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-128	-92	169	109	-111	-134	128	154	-62
	Bạch Long Vĩ	-138	-62	171	92	-128	-105	137	143	-85
Thái Bình	Thái Thụy	-118	-92	167	100	-101	-132	127	145	-55
Nam Định	Hải Hậu	-99	-89	164	82	-80	-126	128	123	-38
Ninh Bình	Kim Sơn	-90	-90	163	78	-72	-126	127	117	-33
Thanh Hóa	Quảng Xương	-82	-92	159	73	-63	-125	122	111	-26
Nghệ An	Diễn Châu	-68	-88	142	65	-47	-118	112	97	-12
	Hòn Ngư	-67	-85	139	62	-46	-115	110	94	-12
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-59	-80	123	57	-36	-110	100	82	-2
Quảng Bình	Quảng Trạch	-42	-54	88	39	-18	-82	78	53	12
	Quảng Ninh	-28	-35	65	23	-7	-59	62	30	16
Quảng Trị	Gio Linh	-17	-15	45	7	1	-34	47	9	18
	Cồn Cỏ	-22	-9	50	4	-5	-31	54	8	12
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-5	8	19	-9	7	-8	28	-12	18
	Phú Lộc	5	25	-2	-21	13	16	12	-28	19
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	11	40	-18	-31	16	34	1	-41	18
	Hoàng Sa	10	78	-27	-50	6	73	-1	-55	1
Quảng Nam	Tam Kỳ	18	60	-31	-43	19	55	-8	-53	15
	Cù Lao Chàm	16	55	-25	-38	19	50	-3	-47	17
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	18	73	-33	-51	16	68	-6	-62	10
	Lý Sơn	17	73	-32	-49	15	68	-6	-58	10
Bình Định	Phú Mỹ	16	80	-32	-52	12	73	-3	-63	3
	Quy Nhơn	14	81	-34	-53	11	76	0	-61	3
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	10	79	-34	-58	6	74	-3	-66	-3
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	15	84	-27	-56	13	78	3	-65	3
	Trường Sa	22	82	-22	-67	15	77	8	-71	5
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	19	81	-27	-66	13	72	3	-75	5
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	66	63	19	-119	54	57	41	-117	28
	Phú Quý	28	80	-18	-75	22	74	11	-81	10
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	114	33	97	-183	68	56	85	-137	-2
	Côn Đảo	90	35	107	-178	41	55	100	-132	-17
TPHCM	Cần Giờ	124	24	109	-188	75	50	93	-137	-1
Tiền Giang	Gò Công Tây	132	20	117	-194	81	45	100	-142	3
Bến Tre	Ba Tri	134	20	127	-196	80	47	106	-144	1
Trà Vinh	Duyên Hải	126	22	129	-202	69	51	109	-146	-9
Sóc Trăng	Tân Phú	114	21	139	-191	52	53	116	-133	-23
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	70	36	133	-155	6	66	112	-98	-58
Cà Mau	Năm Căn	17	48	117	-108	-34	63	105	-64	-72
	Trần Văn Thời	16	1	81	-48	-13	0	76	-27	-14
Kiên Giang	Rạch Giá	26	-28	60	-11	-1	-26	56	2	8
	Phủ Quốc	-2	-14	32	29	-17	-22	24	34	1
	Thổ Chu	2	-4	27	17	-12	-13	20	21	5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 2.0	Nam, Đông Nam	Cảnh báo
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.9	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.6 - 1.4	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.4 - 0.6	Đông	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.0	Đông, Đông Bắc	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 0.8	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	0.6 - 0.7	Đông, Đông Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.5 - 0.9	Đông, Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	0.4 - 1.0	Đông	
Giữa Biển Đông	0.5 - 1.6	Đông	
Nam Biển Đông	0.3 - 0.9	Đông Bắc, Đông	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

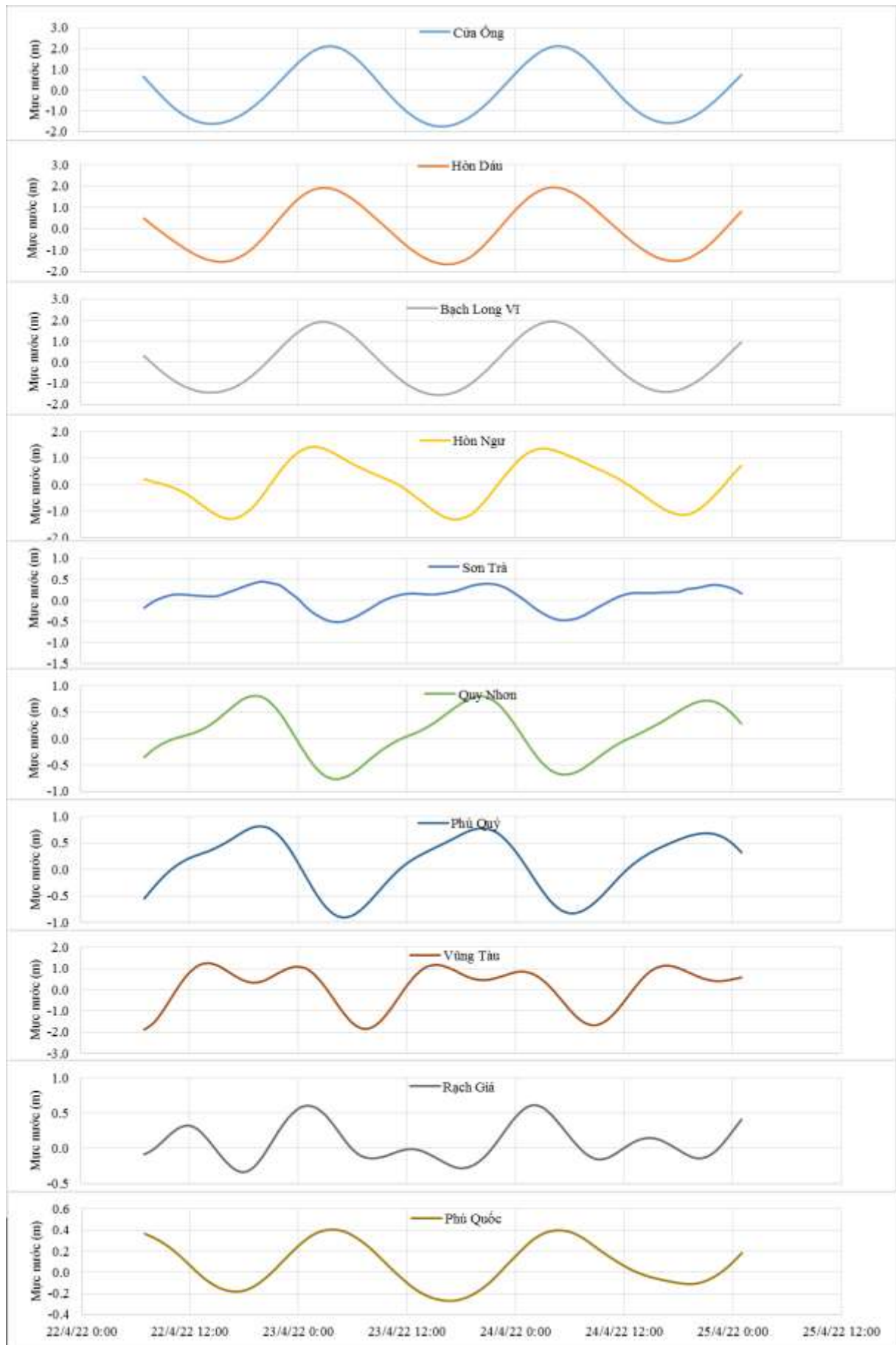
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 23/04/2022

Người xây dựng bản tin: Đoàn Thị Thu Hà

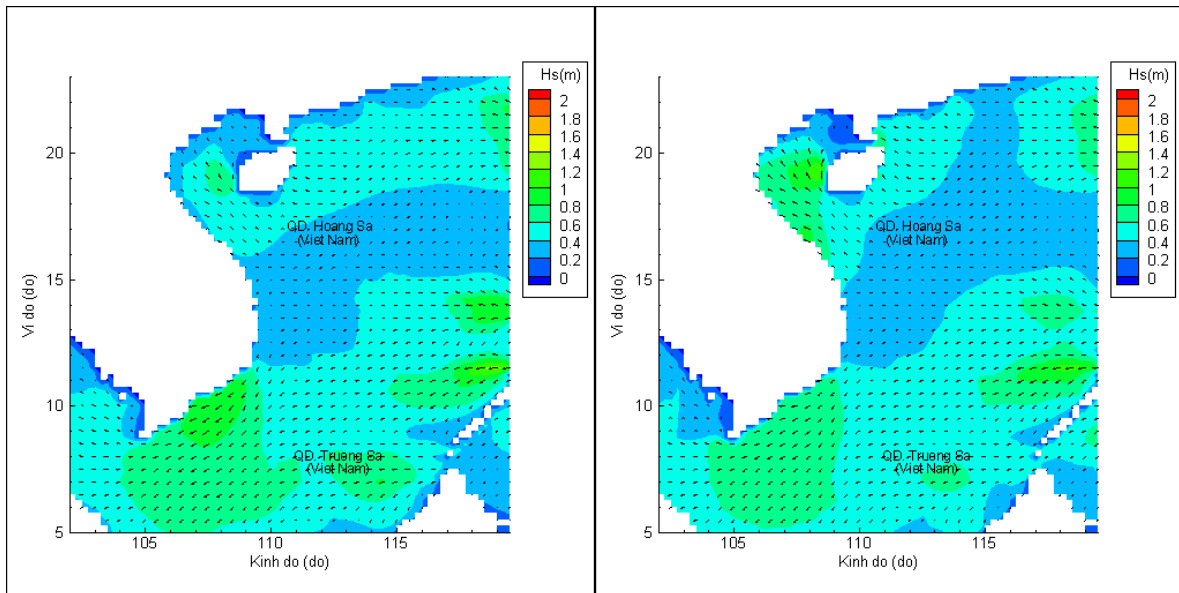
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

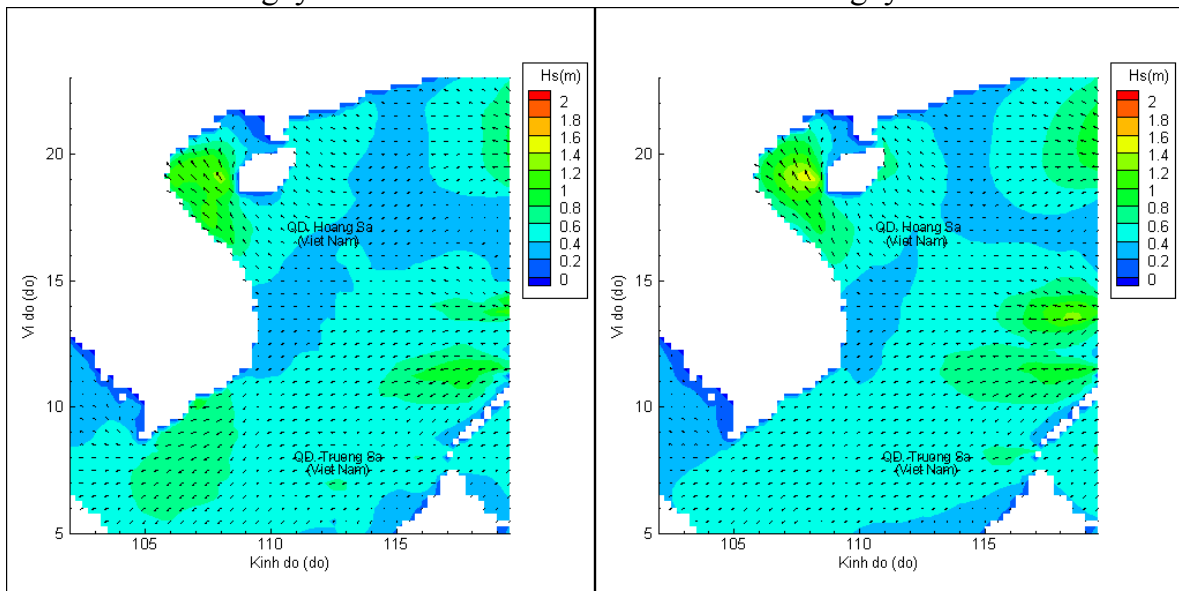


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



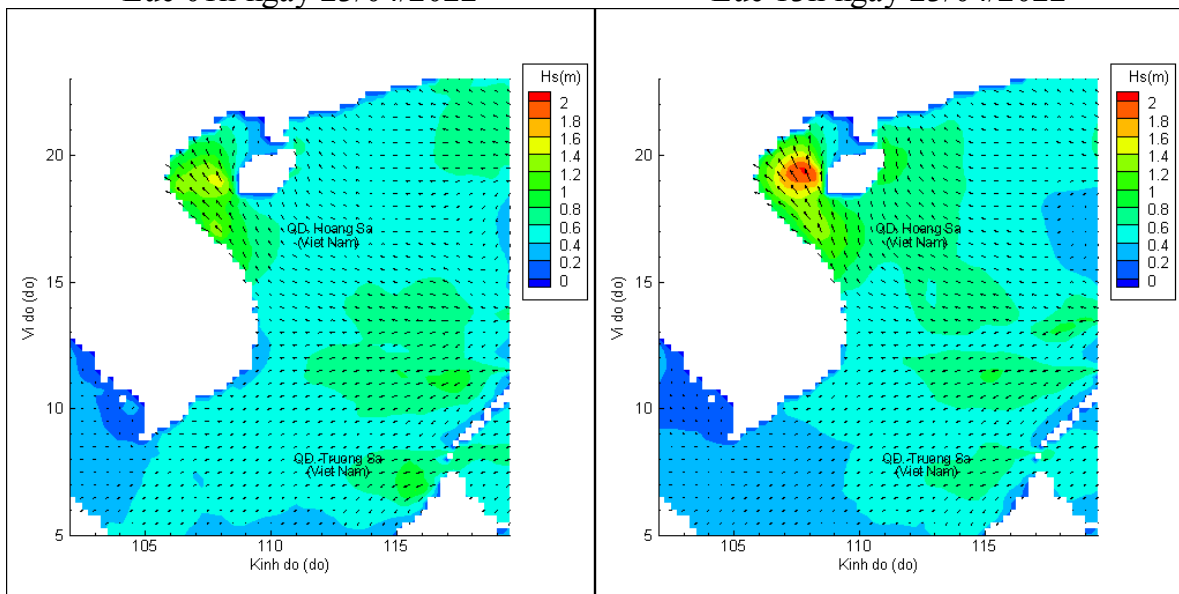
Lúc 13h ngày 22/04/2022

Lúc 19h ngày 22/04/2022



Lúc 01h ngày 23/04/2022

Lúc 13h ngày 23/04/2022



Lúc 01h ngày 24/04/2022

Lúc 13h ngày 24/04/2022